

## QUY TRÌNH NỘI BỘ

### Thẩm định Đồ án, Đồ án điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng thuộc thẩm quyền tiếp nhận, phê duyệt của Ủy ban nhân dân quận, huyện

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

#### I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Tờ trình đề nghị thẩm định đồ án	03	Bản chính
2	Thuyết minh <sup>1</sup>	03	Bản chính
3	Phụ lục kèm theo thuyết minh <sup>2</sup>	03	Bản chính
4	Dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch tổng mặt bằng	01	Bản chính
5	Thành phần bản vẽ <sup>3</sup>	03	Bản chính
6	Các văn bản pháp lý có liên quan	03	Bản sao

#### II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân quận, huyện	25 ngày, (tương đương 19 ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

#### III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
----------------	--------------------	-------------	-----------	----------------	-----------

<sup>1</sup> Theo khoản 2 Điều 13 (áp dụng đồ án quy hoạch đô thị) hoặc khoản 2 Điều 30 (áp dụng đồ án quy hoạch xây dựng khu chức năng) Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng

<sup>2</sup> Theo khoản 4, Điều 13 (áp dụng đồ án quy hoạch đô thị) hoặc khoản 4, Điều Điều 30 (áp dụng đồ án quy hoạch xây dựng khu chức năng) Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng

<sup>3</sup> Theo khoản 1, Điều 13 (áp dụng đồ án quy hoạch đô thị) hoặc khoản 1, Điều 30 (áp dụng đồ án quy hoạch xây dựng khu chức năng) Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng

B.1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân		Mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
	<b>Kiểm tra hồ sơ</b>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Giờ hành chính	BM 01 BM 02 BM 03	<p><b>1. Tiếp nhận trực tiếp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01; thực hiện tiếp bước B2</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đến người nộp hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02.</li> <li>- Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03</li> </ul> <p><b>2. Tiếp nhận qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có).</li> <li>- Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua tài khoản của tổ chức, cá nhân qua Cổng Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu =&gt; thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, trừ thứ 7, chủ nhật.</li> </ul>
	<b>Tiếp nhận hồ sơ</b>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Theo mục I BM 01	<b>Tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn</b> (chuyên viên thụ lý)
<b>B.2</b>	<b>Thẩm định, báo cáo hội đồng thẩm định</b>	Chuyên viên Phòng chuyên môn	5,0 ngày làm việc	Mục I BM 01 Dự thảo kết quả	Tham mưu nội dung báo Hội đồng thẩm định trình Lãnh đạo phòng chuyên môn
		Lãnh đạo Phòng chuyên môn	2,0 ngày làm việc	Mục I BM 01 Dự thảo kết quả	Lãnh đạo phòng chuyên môn kiểm tra nội dung đề xuất của chuyên viên thụ lý; ký xác nhận nội dung.

<b>B.3</b>	<b>Họp Hội đồng thẩm định</b>	Hội đồng thẩm định	01 ngày làm việc	Mục I BM 01 Biên bản hội đồng	Tổ chức họp Hội đồng thẩm định theo quy chế hoạt động của Hội đồng; Lập Biên bản Hội đồng chuyên phòng chuyên môn để giải quyết tiếp B.4.
<b>B.4</b>	<b>Xử lý sau khi có kết luận của Hội đồng</b>	Chuyên viên Phòng chuyên môn	2,0 ngày làm việc	Mục I BM 01	- Dự thảo kết quả thẩm định kèm bộ bản vẽ, thuyết minh - chỉnh sửa nếu có (trường hợp Hội đồng không thống nhất). - Dự thảo văn bản lấy ý kiến thống nhất của Sở Quy hoạch - Kiến trúc (trường hợp Hội đồng thống nhất).
		Lãnh đạo Phòng chuyên môn	01 ngày làm việc	Mục I BM 01	- Ký duyệt kết quả thẩm định, kèm Bộ bản vẽ, thuyết minh - chỉnh sửa nếu có (trường hợp Hội đồng không thống nhất). - Ký duyệt văn bản lấy ý kiến Sở Quy hoạch - Kiến trúc (trường hợp Hội đồng thống nhất).
<b>B.5</b>	<b>Phát hành văn bản</b>	Chuyên viên Phòng chuyên môn.	0,5 ngày làm việc	Mục I BM 01 Kết quả giải quyết	- Chuyên viên lấy số, đóng dấu phát hành kết quả giải quyết, chuyển bộ tiếp nhận trả kết quả: +Trường hợp Hội đồng không thống nhất: kết quả thẩm định kèm bộ bản vẽ, thuyết minh - chỉnh sửa nếu có; chuyển sang (B.8) và kết thúc hồ sơ. +Trường hợp Hội đồng thống nhất: văn bản lấy ý kiến Sở Quy hoạch - Kiến trúc kèm hồ sơ liên quan
<b>Sở Quy hoạch – Kiến trúc có văn bản ý kiến trong thời hạn 15 ngày làm việc</b> (kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ). Nếu quá thời gian, xem như đồng ý với văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân quận, huyện					
<b>B.6</b>	<b>Hoàn thiện hồ sơ, đề xuất giải quyết (sau khi có ý kiến của Sở Quy hoạch – Kiến trúc)</b>	Chuyên viên Phòng chuyên môn	5,5 ngày làm việc	Mục I BM 01 Dự thảo kết quả giải quyết	- Dự thảo Kết quả thẩm định, kèm bộ bản vẽ, thuyết minh - chỉnh sửa nếu có (trường hợp không đạt). - Dự thảo Tờ trình thẩm định, kèm dự thảo Quyết định phê duyệt, 03 bộ bản vẽ, 03 tập thuyết minh, Phiếu báo trình lãnh đạo Phòng (trường hợp đạt)
<b>B.7</b>	<b>Xem xét</b>	Lãnh đạo phòng chuyên môn	1,0 ngày làm việc	Mục I BM 01 Dự thảo Kết quả giải quyết	- Kiểm tra và ký duyệt Kết quả thẩm định kèm bộ bản vẽ, tập thuyết minh - chỉnh sửa nếu có (trường hợp không đạt). - Kiểm tra và ký duyệt Tờ trình thẩm định kèm dự thảo Quyết định phê

					duyet, 03 bộ bản vẽ, 03 tập thuyết minh, Phiếu báo (trường hợp đạt).
<b>B.8</b>	<b>Phát hành, Trả kết quả</b>	Chuyên viên Phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	Mục I BM 01 Kết quả giải quyết	- Chuyên viên lấy số, đóng dấu phát hành kết quả giải quyết, chuyển bộ tiếp nhận trả kết quả: + Kết quả thẩm định bộ bản vẽ, tập thuyết minh - chỉnh sửa nếu có (trường hợp không đạt). + Tờ trình thẩm định kèm dự thảo Quyết định, 03 bộ bản vẽ, 03 tập thuyết minh; trình lãnh đạo UBND quận, huyện và Phiếu báo (trường hợp đạt).
		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Kết thúc	Kết quả giải quyết	- Trả kết quả thẩm định bộ bản vẽ, tập thuyết minh - chỉnh sửa nếu có (trường hợp không đạt). - Phiếu báo (trường hợp đạt).

#### IV. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)
3	BM 03	Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ

#### V. HỒ SƠ CÀN LƯU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
	//	Thành phần hồ sơ theo Mục I
1	BM 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)
3	BM 03	Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
5	//	Các hồ sơ khác theo văn bản pháp quy hiện hành

#### VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;
- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm

định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

- Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nghị định số 35/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng./.